

# SỰ THỜ CÚNG ĐỨC THÁNH TRẦN HƯNG ĐẠO Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Trần Mạnh Tiến\**

Việc thờ cúng các danh nhân, anh hùng xuất hiện khá sớm ở Việt Nam. Trong các huyền thoại, cổ tích, việc thờ phụng những người có công với dân, với nước như Thánh Gióng, Lý Ông Trọng... đã được đề cập. Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam thờ nhiều danh nhân, anh hùng như: Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Triệu Quang Phục, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Thanh Giản... Đây là một hiện tượng văn hoá rất phổ biến không chỉ mang tính chất tín ngưỡng, mà còn thể hiện lòng tôn kính và yêu mến của nhân dân đối với những người có công với nước, với dân, thể hiện đạo lý của người Việt Nam “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”.

Trong số các danh nhân, anh hùng được nhân dân ta thờ cúng, nổi bật nhất là Trần Hưng Đạo. Ông được nhân dân cả nước thờ cúng từ rất lâu. Sự thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo còn gắn liền với nhiều loại hình sinh hoạt văn hoá dân gian.

Ở miền Bắc, có nhiều đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo và các bộ tướng của Người: Đền thờ Kiếp Bạc ở huyện Chí Linh, Hải Dương xây dựng năm 1300 khi Ngài qua đời. Đây là đền thờ lớn và quan trọng trong tín ngưỡng thờ cúng Trần Hưng Đạo. Đền Bảo Lộc ở Xuân Trường, Nam Định là quê hương của Trần Hưng Đạo, cũng là đền thờ lớn, mở hội vào ngày 20 tháng Tám âm lịch. Hàng năm, rất đông người từ các nơi về mở hội. Ngoài hai đền thờ lớn trên đây còn nhiều đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo: ở Yên Khánh tỉnh Ninh Bình; đền Cố Trạch xã Lộc Vượng, ngoại thành Nam Định; đền Trần Thương ở xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà; và ở Lào Cai sát biên giới Việt - Trung.

Ở miền Nam, có nhiều đền thờ và tượng thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo như ở: thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Ninh Thuận, Vũng Tàu, Đà Lạt, Mỹ Tho, Bạc Liêu, An Giang... Những đền này tuy mới được xây dựng trong

---

\* Sở Văn hóa - Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam.

thời gian gần đây, nhưng đã quy tụ đông đảo dân cư đến cúng bái, chiêm ngưỡng Đức Thánh Trần Hưng Đạo.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, một trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật lớn ở phía Nam, từ đầu thế kỷ XX đã xuất hiện việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Hiện tượng thờ cúng này gắn liền với một bộ phận cư dân từ phía Bắc chuyển cư, tham dự vào công cuộc khai phá và xây dựng vùng đất phía Nam nói chung cũng như trong việc xây dựng, phát triển thành phố Sài Gòn nói riêng.

Những cơ sở thờ cúng Trần Hưng Đạo ở thành phố Hồ Chí Minh gồm:

1. Đền thờ Đức Thánh Trần ở 189 đường Tôn Đản, quận 4. Đền này nguyên là ngôi đền chính thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở thành phố Sài Gòn. Đền do Hội Bắc Kỳ Tương Tế xây dựng năm 1915.

2. Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở phường 20, Quận Tân Bình. Đền này được thành lập năm 1964, do một số đồng bào miền Bắc cư ngụ ở Khánh Hội, Quận 4 chuyển ra ngoại thành sinh sống, đã cùng nhau xây dựng đền để hoạt động tín ngưỡng và tương trợ nhau.

3. Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở hẻm 53 đường Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận I. Ngôi đền nhỏ này được xây dựng từ năm 1930 do người chủ nhà từ miền Bắc vào Nam sinh sống. Người dân quanh vùng đến đền lễ bái rất đông.

4. Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở Ấp Trần Hưng Đạo, huyện Cần Giò. Ngôi đền nhỏ này được xây dựng từ năm 1955 do một số đồng bào miền Bắc ra Cần Giò sinh sống.

Trong số các đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở thành phố Hồ Chí Minh, nổi bật nhất là đền thờ tại số 36 đường Võ Thị Sáu, Tân Định, quận I. Đền này được xây dựng năm 1932 trên nền đất của chùa Vạn An đã bị hư hỏng nặng. Ban đầu, đền được xây dựng đơn sơ, quy mô nhỏ bé. Năm 1958, đền được mở rộng và xây cất khang trang, to lớn hơn. Trước năm 1975, đền do Hội Bắc Việt Tương Tế quản lý. Hội Bắc Việt Tương Tế quy tụ một số viên chức, công chức gốc miền Bắc vào Sài Gòn sinh sống những năm đầu thế kỷ XX.

Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo trên đường Võ Thị Sáu được xây theo chữ công (I), giống căn nhà ba gian hai chái phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Bản thiết kế đền do kiến trúc sư Nguyễn Mạnh Bảo thực hiện. Dù là kiến trúc hiện đại nhưng đền vẫn kế thừa những đặc trưng kiến trúc của đền chùa cổ kính ở miền Bắc với cổng tam quan, trụ đăng và bộ mái hai nếp, với những đầu đao uốn cong thanh thoát.

Nội thất của đền được bố trí thành nhiều gian, có gian chính thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo cùng họ hàng thân tộc, có gian thờ các vị

anh hùng hào kiệt đời Trần có công giết giặc cứu nước như Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng, có gian sinh hoạt thường ngày, gian khách lễ bái. Bên trong đền có nhiều hoành phi, câu đối, tượng tròn, phù điêu, ca ngợi những chiến công hiển hách của Trần Hưng Đạo cùng các tướng lãnh thời Trần chống quân xâm lược.

Hàng ngày, đền mở cửa đón khách đến cúng lễ và chiêm bái. Khách thuộc đủ thành phần, tầng lớp xã hội và với nhiều mục đích khác nhau. Phụ nữ và người già chiếm số lượng đông hơn. Khách thường cầu xin sự bình an cho bản thân, gia đình, xin may mắn trong công việc làm ăn, sinh sống và trong hôn nhân, thi cử... Những ngày Tết, lễ giỗ Đức Thánh Trần Hưng Đạo (ngày 20 tháng Tám âm lịch), ngày Quốc Tổ Hùng Vương, ngày Sóc vọng, số người đến lễ bái rất đông.

Lễ vật nhiều ít tùy khả năng của người cúng: trái cây, hương đèn, gà luộc, vịt quay, heo quay... Ngoài lễ vật, khách đến đền với lòng thành kính, tin tưởng ở sự phụng trợ của Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Họ thường đứng trước tượng, hoặc bàn thờ Thánh thắp nhang, khấn vái, qùy lạy,... Nếu khách lễ bái trong chánh điện, ban quản lý cử người đánh chiêng trống theo nhịp vái lạy của người đi lễ.

Để nhận được Thánh ý, khách có nhiều cách:

- Xin keo là dùng hai miếng gỗ hình bán nguyệt, hoặc hai đồng tiền gieo âm dương.

- Xin xăm: “Linh Xâm Đức Thánh” gồm 50 lá xăm về bốn mạng, gia đạo, cưới gả, bệnh tật, cầu tài, cầu quan, kiện cáo, mất đồ.

- Khấn : người khấn trước tượng Đức Thánh khấn xin Người phù hộ công việc mà họ mong được thành công và hứa xin Đức Thánh Trần Hưng Đạo nếu công việc được toại nguyện, sẽ tạ ơn bằng một lễ vật nào đó.

- Bán Khoán: là bán con cho Thánh, nhằm gửi trẻ cho Thánh nuôi, cầu mong trẻ được mạnh khỏe, bình yên. Đến năm 12 tuổi, đưa trẻ có thể được chuộc khoán.

- Xin bùa : bùa là con dấu in trên áo, trên vải, hay trên giấy vàng đặt tại đầu nằm đưa trẻ nhằm xin Thánh phù hộ cho trẻ khỏi khóc đêm.

- Thẻ : nhiều người thường đưa nhau đến đền Đức Thánh Trần Hưng Đạo để thẻ thốt trong chuyện tình duyên, làm ăn, vay mượn,... nhằm chứng tỏ lòng trung thành của mình và được Thánh làm chứng.

Lễ giỗ tổ Đức Thánh Trần Hưng Đạo tổ chức vào ngày 20 tháng Tám âm lịch với nhiều nghi thức trọng thể và có sự tham gia đông đảo của quần chúng. Chủ lễ là ông Hội trưởng hay ông trưởng ban quản lý đền. Lễ kéo

dài trong ba ngày 19, 20, 21 tháng Tám. Trên bàn thờ Đức Thánh có nhang đèn; lễ vật có cả chay lẫn mặn.

- Ngày 1-8 Lễ tế Yết (tế Nam quan hoặc Nữ quan).
- Ngày 20 -8 sáng tế Nam quan, chiều tế Nữ quan.
- Ngày 21-8 chiều tụng kinh và tế lễ Tạ (tế Nam quan)

Trong những ngày giỗ Đức Thánh Trần, đền thờ được quét dọn sửa sang và trang trí đẹp đẽ, long trọng với đèn hương thấp sáng, cờ xí uy nghi. Giữa sân là cờ đại ngũ sắc với chữ Trần đại tự tung bay phất phới. Thứ tự buổi lễ theo chương trình đã định sẵn, có chiêng trống và dàn bát âm làm hiệu, tạo nên không khí rộn ràng, tưng bừng của ngày lễ hội. Các vị trong Hội chủ khăn đóng áo dài trịnh trọng hành lễ, cùng sự tham dự của đông đảo công chúng. Lễ vật được sắp hàng dài lần lượt dâng cúng lên Đức Thánh Trần Hưng Đạo nơi bàn thờ gian chính điện. Nhìn chung nghi lễ tế, ngày giờ tế khá phức tạp và theo quy định chặt chẽ của Ban quản lý.

Tuy đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo mới dựng từ đầu thế kỷ đến nay, nhưng việc thờ cúng Ngài vẫn được duy trì đều đặn. Những nghi lễ cúng tế cùng các sinh hoạt tín ngưỡng vẫn giữ nét cổ kính trang nghiêm. Sự tham dự đông đảo của công chúng và khách chiêm bái trong ngày thường cũng như giỗ hội, chứng tỏ tấm lòng thành kính và yêu mến của nhân dân ta đối với Trần Hưng Đạo; một vị anh hùng dân tộc kiệt xuất. Do sự linh hiển của danh tướng Trần Hưng Đạo, nhân dân đã xem Ngài là vị Thánh của dân tộc.

Tìm hiểu sự thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi có một số nhận xét sau:

1. Việc thờ cúng Trần Hưng Đạo là một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong nhân dân cả nước. Việc thờ cúng Trần Hưng Đạo nằm trong hệ thống tín ngưỡng dân gian thờ cúng các vị anh hùng và danh nhân trong lịch sử. Nguồn gốc của loại hình tín ngưỡng này là sự kết hợp giữa những tư duy nguyên thủy về sự sống chết, về linh hồn, thể phách với lòng biết ơn, kính trọng những anh hùng, danh nhân có công với nước, với dân. Người dân Việt Nam tin rằng với tài trí, sức lực, những chiến công hiển hách của các anh hùng, danh nhân khi còn sống, cũng như lúc qua đời, các vị ấy luôn ở bên cạnh giúp đỡ chúng ta, nêu cao cái tốt, cái đẹp. Trong loại hình tín ngưỡng dân gian thờ cúng các anh hùng danh nhân lịch sử, Trần Hưng Đạo là nhân vật được thờ cúng phổ biến hơn cả. Điều này, bởi chính tài trí, đức độ và những chiến công hiển hách của Trần Hưng Đạo trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông và xây dựng đất nước Đại Việt dưới vương triều Trần.

2. Việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và Sài Gòn trước đây về nội dung cơ bản, cùng những hình thức,

ngghi lễ tương đối giống với việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở đền Kiếp Bạc và đền Bảo Lộc ở miền Bắc Việt Nam và cũng giống với việc thờ cúng Ngài ở nhiều miền đất nước. Trong chừng mực nhất định, việc thờ cúng Trần Hưng Đạo ở Thành phố Hồ Chí Minh còn bảo tồn một số nội dung, hình thức xa xưa và phức tạp hơn một vài đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở miền Bắc. Điều này, có lẽ do việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở miền Bắc trong một số năm về trước đã bị đơn giản hóa đi ít nhiều, cũng như do một vài đổi thay trong quan niệm về tín ngưỡng Đức Thánh Trần Hưng Đạo.

3. Tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo gắn liền với một bộ phận dân cư miền Bắc vào làm ăn sinh sống ở Sài Gòn, từ đầu thế kỷ XX đến nay. Số lượng người miền Bắc đến cúng bái Đức Thánh Trần Hưng Đạo chiếm một tỷ lệ lớn. Việc xây dựng các cơ sở thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo do Hội Bắc Việt Tương Tế tổ chức thực hiện chứng tỏ trong hành trang của những người Việt vào mở cõi phía Nam, ngoài những vật dụng cần thiết, còn có cả những tín ngưỡng dân gian như một nhu cầu đời sống tinh thần của người dân. Tuy nhiên, tại sao trong một quần thể tín ngưỡng dân gian khá phong phú ở miền Bắc, những di dân này lại chọn việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo làm trọng sau Mẫu Liễu Hạnh? Lý giải điều này, rõ ràng không đơn giản, một trong những lý do quan trọng là những di dân miền Bắc tự hào mình là con cháu Đức Thánh Trần, anh hùng kiệt xuất của dân tộc. Sự tín ngưỡng đối với Ngài sẽ là chỗ dựa tinh thần, sẽ là sức mạnh cho những người di dân mưu sinh trên những vùng đất mới không ít gian truân, vất vả.

4. Việc thờ cúng Trần Hưng Đạo ở Thành phố Hồ Chí Minh là sự thể hiện một truyền thống văn hóa, lịch sử của người Việt Nam. Gạt bỏ những yếu tố mê tín dị đoan, sự thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo và những nhân vật lịch sử khác, là biểu hiện của đạo lý “uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây” của nhân dân ta. Đó là một đạo lý lớn chi phối nếp sống, quan hệ ứng xử và đạo đức của người Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo và các nhân vật lịch sử còn là sự tập hợp, đoàn kết là sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc giữ nước và dựng nước.

5. Về phương diện kiến trúc, Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở đường Võ Thị Sáu Thành phố Hồ Chí Minh tuy mới được xây dựng gần đây, nhưng nó đã kế thừa kiến trúc truyền thống Việt Nam. Đó là ngôi nhà ba gian hai chái, là mái đình, mái đao cong vút. Sự hiện đại ở đây là những cố gắng của các nghệ nhân để hòa hợp với những nét cổ kính ấy, với bối cảnh của một thành phố hiện đại. Nghệ thuật đúc đồng, nghệ thuật chạm lộng được sử dụng trong kiến tạo đề rất gần với nghệ thuật truyền thống ở miền Bắc, điều này càng làm tăng thêm giá trị nghệ thuật kiến trúc của đền. Việc dựng thêm miếu ông Địa ở trong đền là một nét thú vị đáng lưu ý, điều này

chứng tỏ sự hội nhập và giao lưu văn hóa, tín ngưỡng của các cộng đồng dân cư ở phía Bắc và phía Nam nước ta đã và đang diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Việc thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo và các anh hùng, nhân vật lịch sử là một thực tế, thể hiện ý thức tốt đẹp của nhân dân ta rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đó vẫn còn một vài khía cạnh hạn chế, như: bói bài, xem quẻ, buôn thần bán thánh... Việc quản lý đền miếu cần chặt chẽ hơn và có tổ chức; việc tiến hành các nghi lễ, lễ hội cúng bái cần có sự lựa chọn thích hợp, vừa bảo tồn truyền thống, vừa có nội dung tiến bộ chú trọng đến yếu tố văn hóa, lịch sử, phát huy lòng yêu nước, nếp sống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta nhằm góp phần xây dựng một xã hội mới công bằng, dân chủ, văn minh.